

**SỞ Y TẾ TỈNH KIÊN GIANG
CHI CỤC DÂN SỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45 /KH-CCDS

Kiên Giang, ngày 14 tháng 3 năm 2025

RUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

Số: 582
ĐẾN Ngày: 13/3/2025
Thuyết:
Số hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3845/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục một số bệnh, tật bẩm sinh được tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản;

Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 42 /KH-CCDS ngày 14 /3/2025 của Chi cục Dân số thực hiện công tác dân số năm 2025,

Chi cục Dân số xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

1.1. Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn nhằm cung cấp kiến thức về sức khỏe sinh sản, hỗ trợ thay đổi hành vi góp phần đảm bảo hôn nhân bền vững, nâng cao chất lượng giống nòi.

1.2. Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh giảm thiểu số trẻ em sinh ra bị bệnh tật bẩm sinh góp phần nâng cao chất lượng dân số.

2. Yêu cầu:

2.1. Vận động nam, nữ thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, không tảo hôn, không kết hôn cận huyết.

2.2. Phụ nữ mang thai được siêu âm thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được xét nghiệm lấy máu gót chân thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật bẩm sinh sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số. Đồng thời có kế hoạch xin kinh phí địa phương hỗ trợ và tuyên truyền vận động người dân thực hiện xã hội hóa nhằm đạt các chỉ tiêu của Bộ Y tế giao.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu cụ thể:

1.1. Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn đạt 70%.

1.2. Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến đạt 50 % (11.000 ca).

1.3. Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến đạt 70% (15.400 ca).

2. Nội dung thực hiện:

2.1. Dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: (Đính kèm PL1)

- **Khám sức khỏe trước khi kết hôn:** Khám tổng thể và khám cơ quan sinh dục tại các trung tâm y tế các huyện, thành phố (theo QĐ 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 về việc ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân).

- Chi tiêu khám miễn phí tại các huyện, thành phố là 250 cặp (500 ca).

Mỗi ca bao gồm:

+ Công thức máu: 43.500 đồng.

+ Xét nghiệm viêm gan B bằng test nhanh: 58.600 đồng.

+ Test nhanh HIV: 58.600 đồng.

Định mức chi thực hiện theo Nghị Quyết 87/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.

2.2. Dịch vụ Chẩn đoán Sàng lọc trước sinh và sơ sinh: (Đính kèm PL2)

a) **Sàng lọc trước sinh:** Số ca miễn phí: 1.000 ca. (Nguồn Chi cục Dân số)

- Siêu âm đo độ mờ da gáy (tuổi thai từ tuần 11-13 tuần 6 ngày).

(Siêu âm: 58.600đ ca Nghị Quyết 87/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang).

b) **Sàng lọc sơ sinh:** Số ca miễn phí: 1.000 ca. (Nguồn miễn phí từ Cục Dân số, cấp giấy thăm).

- Lấy máu gót chân trẻ sơ sinh theo quy trình, xét nghiệm gói 2 bệnh: Thiếu men G6PD và suy giáp trạng bẩm sinh (TSH).

- Thanh toán tiền công: (Nguồn từ Chi cục Dân số, theo Công văn 146/BYT-TCDS ngày 10/01/2022).

+ Tiền công lấy máu: 7.000đ/ca

+ Tiền bưu điện: Thanh toán theo giá cước bưu điện hiện hành.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Dân số

1.1 Thực hiện sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh vào năm 2025.

1.2 Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh năm 2025 cho Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

1.3 Đào tạo, tập huấn chuyên môn kỹ năng tư vấn khám sức khỏe trước kết hôn; tuyên truyền trong tầm soát, điều trị một số bệnh tật trong sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho vị thành niên thanh niên phụ trách đoàn, đội tại các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học Phổ thông, Trung học cơ sở trên địa bàn huyện, thành phố, cho nhân viên y tế, viên chức dân số tuyến huyện và công tác viên dl.4

- Tham gia các lớp hội thảo, tập huấn do Trung ương và Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ tổ chức. Đồng thời kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tại các đơn vị theo kế hoạch.

1.5 Thực hiện tin, bài nội dung có liên quan về nâng cao chất lượng Dân số đăng trên Báo Kiên Giang, đài Phát thanh - Truyền hình, trang thông tin điện tử và bản tin Dân số Phát triển của Chi cục Dân số. In ấn tài liệu truyền thông hưởng ứng các hoạt động nhân các sự kiện về dân số truyền thông, pano áp phích Hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới (8/5), pano áp phích truyền thông hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về Dân số ngày Dân số Việt Nam (26/12).

1.6 Tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo về Cục Dân số, Sở Y tế theo quy định.

2. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

2.1. Căn cứ kế hoạch thực hiện năm 2025 của Chi cục Dân số, xây dựng Kế hoạch thực hiện. Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh và phân bổ chỉ tiêu thực hiện cho Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

+ Ngoài chỉ tiêu miễn phí, Chỉ tiêu chung phải đạt được 50% phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh và 70% phụ nữ đẻ được sàng lọc và sàng lọc sơ sinh.

+ Chủ động xây dựng các giải pháp thực hiện xã hội hóa, để đạt mục tiêu Chương trình đến hết năm 2025. (Quyết định 3845/QĐ-BYT ngày 11/8/2021 của Bộ Y tế). SLTS ít nhất 4 loại bệnh: Thalassemia, Edward, Down, Patau; SLSS: ít nhất 05 loại bệnh Thiếu men G6PD, TSH, 17OHP, Tim bẩm sinh và Khiếm thính bẩm sinh.

+ Xây dựng quy trình thực hiện sàng lọc trước sinh và sơ sinh áp dụng tại khoa sức khỏe sinh sản để làm cơ sở pháp lý trong triển khai dịch vụ, đảm bảo kỹ thuật lấy mẫu theo đúng quy trình.

+ Quản lý, truy vấn tốt các trường hợp xét nghiệm phát hiện nguy cơ: Cử cán bộ theo dõi, quản lý, tư vấn và hướng dẫn cho gia đình đến Trung tâm Sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh (Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ) để xét nghiệm lại các ca miễn phí; đồng thời theo dõi thống kê số ca có kết quả bất thường (sau khi trả kết quả).

2.2. Tư vấn khám sức khỏe trước kết hôn: thực hiện (Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013).

+ Trung tâm Y tế các huyện, thành phố đủ điều kiện khám sức khỏe trước kết hôn thực hiện theo Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 Thông tư hướng dẫn khám sức khỏe.

+ Đối với những đơn vị không đủ điều kiện khám theo quy định của Thông tư 14/2013/TT-BYT sẽ thực hiện việc phổ cập dịch vụ tư vấn, trước khi kết hôn; Tăng cường vận động nam, nữ thanh niên thực hiện tư vấn. Và giới thiệu đối tượng đến các cơ sở y tế có đủ điều kiện để thực hiện.

+ Đối với huyện thực hiện kinh phí (Dự án 7) chủ động phối hợp với Trung tâm sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh (Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ) để thực hiện xét nghiệm xã hội hóa do Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ.

2.3. Phối hợp Chi cục Dân số đào tạo chuyên môn, kiến thức, kỹ năng tư vấn thực hiện cho đội ngũ nhân viên y tế, viên chức dân số và lực lượng cộng tác viên dân số tham gia cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

2.4. Báo cáo số liệu sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh (Bao gồm cơ sở y tế công lập và ngoài công lập theo mẫu). Thường xuyên cập nhật thông tin biến động vào cơ sở dữ liệu; thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Hàng năm báo cáo các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện về Chi cục Dân số để theo dõi, quản lý.

3. Công tác phối hợp

3.1. Bệnh viện Sản Nhi

- Là đơn vị chỉ đạo tuyến về mặt chuyên môn phối hợp với Chi cục Dân số tham gia kiểm tra, giám sát các cơ sở cung cấp dịch vụ thực hiện sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Báo cáo kết quả thực hiện sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh về Chi cục Dân số theo quy định.

- Quản lý chặt chẽ các trường hợp xét nghiệm có nguy cơ, để theo dõi xét nghiệm khẳng định, điều trị hiệu quả hơn đối với chương trình sàng lọc trước sinh hoặc sơ sinh tại địa phương.

3.2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Phối hợp với Chi cục Dân số tham mưu xây dựng, quản lý và triển khai thực hiện các hoạt động có liên quan về nâng cao chất lượng dân số, SKSS, KHHGD

theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Chi cục Dân số theo quy định.

III. Kinh phí: Thực hiện từ nguồn chi sự nghiệp Y tế (Kinh phí hoạt động từ Chi cục Dân số năm 2025 được Sở Y tế phê duyệt).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện theo Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh năm 2025. Chi cục Dân số đề nghị các đơn vị phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BGĐ Sở Y tế;
- TTYT các huyện, TP;
- BLĐ CCDS;
- Trang VPĐT;
- Lưu VT; lhtphuyen.

CHI CỤC TRƯỞNG



Võ Thị Minh Nguyệt

Phụ lục 2
Chỉ tiêu sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh miễn phí 2025
 (Kèm theo kế hoạch số 42/KH-CCDS ngày 24/3 /2025)

S T T	Đơn vị	Sàng lọc chẩn đoán trước sinh			Sàng lọc chẩn đoán sơ sinh			Tổng kinh phí hỗ trợ
		Chỉ tiêu thực hiện năm 2025	Số ca miễn phí	Kinh phí Siêu âm thai 58.600đ (NQ 87/HĐND) 31/12/2024	Chỉ tiêu thực hiện năm 2025	Số ca miễn phí	Kinh phí (dự kiến 15.000/ca)	
1	TP. Rạch Giá	1.682	100	5.860.000	2.355	0	0	5.860.000
2	TP Hà Tiên	317	50	2.930.000	444	60	900.000	3.830.000
3	H. Kiên Lương	483	70	4.102.000	676	60	900.000	5.002.000
4	H. Giang Thành	219	0	0	306	10	150.000	150.000
5	H. Hòn Đất	975	90	5.274.000	1.364	100	1.500.000	6.774.000
6	H. Tân Hiệp	857	100	5.860.000	1.200	120	1.800.000	7.660.000
7	H. Châu Thành	924	80	4.688.000	1.294	120	1.800.000	6.488.000
8	H. Giồng Riềng	1.367	100	5.860.000	1.914	150	2.250.000	8.110.000
9	H. Gò Quao	740	80	4.688.000	1.036	50	750.000	5.438.000
10	H. An Biên	757	100	5.860.000	1.060	100	1.500.000	7.360.000
11	H. An Minh	776	50	2.930.000	1.086	50	750.000	3.680.000
12	U Minh Thượng	468	0	0	655	0	0	0
13	H. Vĩnh Thuận	539	100	5.860.000	754	110	1.650.000	7.510.000
14	TP. Phú Quốc	789	80	4.688.000	1.104	70	1.050.000	5.738.000
15	H. Kiên Hải	109	0	0	152	0	0	0
	Tổng cộng	11.000	1.000	58.600.000	15.400	1.000	15.000.000	73.600.000

Bằng chữ: (Bảy mươi ba triệu, sáu trăm ngàn đồng)

Phụ lục 1
Chỉ tiêu tư vấn khám sức khỏe trước kết hôn miễn phí năm 2025
(Kèm theo kế hoạch số 43/KH-CCDS ngày /3/2025)

Số TT	Đơn vị	Chỉ tiêu miễn phí và định mức Khám sức khỏe trước kết hôn	
		Số cặp/số ca	Kinh phí 160.700/ca)
1	TP. Rạch Giá	20 cặp/40 ca	6.428.000
2	TP Hà Tiên	15 cặp/30 ca	4.821.000
3	Huyện Kiên Lương	25 cặp/50ca	8.035.000
4	Huyện Giang Thành	0	0
5	Huyện Hòn Đất	25 cặp/50ca	8.035.000
6	Huyện Tân Hiệp	30 cặp/60 ca	9.642.000
7	Huyện Châu Thành	20 cặp/40 ca	6.428.000
8	Huyện Giồng Riềng	20 cặp/40 ca	6.428.000
9	Huyện Gò Quao	15 cặp/30 ca	4.821.000
10	Huyện An Biên	20 cặp/40 ca	6.428.000
11	Huyện An Minh	20 cặp/40 ca	6.428.000
12	Huyện U Minh Thượng	0	0
13	Huyện Vĩnh Thuận	25 cặp/50 ca	8.035.000
14	TP.Phú Quốc	15 cặp/30 ca	4.821.000
15	Huyện Kiên Hải	0	0
	Tổng cộng	250 cặp/500 ca	80.350.000

Bằng chữ: (Tám mươi triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng)

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 451/KH - CCDS ngày, 24 tháng 3 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì; p. Dãn
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

- Ngày, 26 tháng 03 năm 2025 cho ý kiến phản phối, giải quyết

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày, ... tháng, ... năm ... cho ý kiến

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, ... tháng, ... năm ... đề xuất ý kiến